

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTCM, ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên chương trình : **Luật Đầu tư và Kinh doanh**
Tên tiếng Anh : Law on Business and Investment
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Luật kinh tế Mã số: 7380107
Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung
Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

I - MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Kinh tế tại Trường Đại học Tài chính – Marketing, sau khi tốt nghiệp, những cử nhân có thể đáp ứng được các mục tiêu nghề nghiệp sau:

- Trở thành một chuyên gia pháp lý trong các doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức liên quan... (PO1).
- Có khả năng đảm nhận các vị trí trưởng / phó phòng chức năng trong các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp... (PO2).
- Có khả năng trở thành một Luật sư, Công chứng viên, Thẩm phán, Thừa phát lại; Chấp hành viên...(PO3).

2. Chuẩn đầu ra và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

2.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs- Program Learning Outcomes)

Chương trình đào tạo được thiết kế nhằm thúc đẩy sinh viên có cơ hội phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và thái độ trong quá trình học ngành luật kinh tế tại trường đại học Tài chính Marketing. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng:

PLO	Ngành luật kinh tế
PLO1	Trình bày, phân tích được những khái niệm, kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học tự nhiên
PLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp
PLO3	Giải thích, phân tích và vận dụng được kiến thức về Nhà nước và pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc
PLO4	Phân tích, đánh giá được quy định của bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp; phân tích và đánh giá các quy phạm pháp

	luật trong luật hành chính, luật hình sự, tổ tụng hành chính
PLO5	Đánh giá, vận dụng được quy định của pháp luật về các quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản, hợp đồng dân sự, quy định về sở hữu trí tuệ, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài ... trong luật dân sự; quy định về các nguyên tắc, thẩm quyền xét xử, trình tự thủ tục xét xử trong tổ tụng dân sự vào cuộc sống thường ngày
PLO6	Phân tích, đánh giá, vận dụng được kiến thức của pháp luật về: <ul style="list-style-type: none"> - Các loại hình chủ thể kinh doanh như doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và luật phá sản - Các hình thức hoạt động thương mại, hợp đồng thương mại và các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phi tòa án; - Các hoạt động đầu tư trong nước và quốc tế, các hình thức đầu tư kinh doanh...; - Các quan hệ pháp luật giữa người sử dụng lao động với người lao động và với cơ quan quản lý nhà nước về lao động
PLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, vận dụng được quy định pháp luật về cạnh tranh nhằm điều chỉnh hoạt động cạnh tranh trên thị trường: Các hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh...; - Phân tích được các chính sách thương mại giữa các quốc gia: thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư quốc tế và mối quan hệ thương mại giữa các thương nhân.
PLO8	Phân tích, đánh giá, vận dụng được quy định của các luật chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"> - Luật về hành nghề kế toán và kiểm toán độc lập - Các quy định pháp luật về thuế: Xuất nhập khẩu, Thu nhập doanh nghiệp, Quản lý thuế... - Hoạt động của các tổ chức tín dụng, chứng khoán - Luật đất đai liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản, luật về tổ chức kinh doanh bất động sản.
PLO9	Có kỹ năng soạn thảo công văn, soạn thảo văn bản, hợp đồng thương mại <ul style="list-style-type: none"> - Soạn thảo công văn, các biên bản họp, các loại văn bản hành chính của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức... - Soạn thảo hợp đồng dân sự, hợp đồng thương mại
PLO10	Có kỹ năng giao tiếp với khách hàng của tổ chức hành nghề luật
PLO11	Giao tiếp hiệu quả trong việc tư vấn pháp luật, tranh tụng trước Tòa án
PLO12	Có kỹ năng đàm phán hợp đồng thương mại
PLO13	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tự nghiên cứu tài liệu
PLO14	Có khả năng thực hiện tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh
PLO15	Có khả năng đọc hiểu và giải thích các văn bản chuyên ngành luật bằng tiếng Anh
PLO16	Sử dụng hiệu quả phần mềm Word, Excel để phục vụ công việc
PLO17	Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp

2.2. Ma trận giữa mục tiêu đào tạo (POs) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

(PLOs)

PLOs	Nội dung	PO1	PO2	PO3
PLO1	Trình bày, phân tích được những khái niệm, kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học tự nhiên	X	X	X
PLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp	X	X	X
PLO3	Giải thích, phân tích và vận dụng được kiến thức về Nhà nước và pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc	X	X	X
PLO4	Phân tích, đánh giá được quy định của bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp; phân tích và đánh giá các quy phạm pháp luật trong luật hành chính, luật hình sự, tổ tụng hành chính	X	X	X
PLO5	Đánh giá, vận dụng được quy định của pháp luật về các quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản, hợp đồng dân sự, quy định về sở hữu trí tuệ, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài ... trong luật dân sự; quy định về các nguyên tắc, thẩm quyền xét xử, trình tự thủ tục xét xử trong tổ tụng dân sự vào cuộc sống thường ngày	X	X	X
PLO6	Phân tích, đánh giá, vận dụng được kiến thức của pháp luật về: - Các loại hình chủ thể kinh doanh như doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và luật phá sản - Các hình thức hoạt động thương mại, hợp đồng thương mại và các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phi tòa án; - Các hoạt động đầu tư trong nước và quốc tế, các hình thức đầu tư kinh doanh...; - Các quan hệ pháp luật giữa người sử dụng lao động với người lao động và với cơ quan quản lý nhà nước về lao động	X	X	X
PLO7	- Phân tích, vận dụng được quy định pháp luật về cạnh tranh nhằm điều chỉnh hoạt động cạnh tranh trên thị trường: Các hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh...; - Phân tích được các chính sách thương mại giữa các quốc gia: thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư quốc tế và mối quan hệ thương mại giữa các	X	X	X

	thương nhân.			
PLO8	Phân tích, đánh giá, vận dụng được quy định của các luật chuyên ngành: - Luật về hành nghề kế toán và kiểm toán độc lập - Các quy định pháp luật về thuế: Xuất nhập khẩu, Thu nhập doanh nghiệp, Quản lý thuế... - Hoạt động của các tổ chức tín dụng, chứng khoán - Luật đất đai liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản, luật về tổ chức kinh doanh bất động sản.	X	X	X
PLO9	Có kỹ năng soạn thảo công văn, soạn thảo văn bản, hợp đồng thương mại - Soạn thảo công văn, các biên bản họp, các loại văn bản hành chính của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức... - Soạn thảo hợp đồng dân sự, hợp đồng thương mại	X	X	X
PLO10	Có kỹ năng giao tiếp với khách hàng của tổ chức hành nghề luật	X	X	X
PLO11	Giao tiếp hiệu quả trong việc tư vấn pháp luật, tranh tụng trước Tòa án	X	X	X
PLO12	Có kỹ năng đàm phán hợp đồng thương mại	X	X	X
PLO13	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tự nghiên cứu tài liệu	X	X	X
PLO14	Có khả năng thực hiện tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh	X	X	X
PLO15	Có khả năng đọc hiểu và giải thích các văn bản chuyên ngành luật bằng tiếng Anh	X	X	X
PLO16	Sử dụng hiệu quả phần mềm Word, Exel để phục vụ công việc	X	X	X
PLO17	Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp	X	X	X

2.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế nhằm hướng người học sau khi tốt nghiệp có làm việc tại các cơ quan, tổ chức sau:

- *Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước:* Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành luật kinh tế của trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc ở các vị trí là chuyên viên văn

phòng, chuyên viên pháp chế, chuyên viên nhân sự tại các cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.v.v...

- *Làm việc tại các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án:* Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành luật kinh tế của trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc ở các vị trí là Thư ký tại các cơ quan: Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án dân sự và đủ điều kiện về mặt chuyên môn để trở thành Thẩm phán, Kiểm sát viên và Chấp hành viên.

- *Làm việc tại các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia và các tổ chức phi chính phủ:* Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành luật kinh tế của trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc ở các vị trí Pháp chế, nhân sự của các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia và các tổ chức phi chính phủ quốc tế.

- *Làm việc tại các tổ chức hỗ trợ tư pháp:* Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành luật kinh tế của trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc ở các vị trí chuyên viên của các văn phòng luật sư/công ty luật; các tổ chức thừa phát lại; Văn phòng công chứng; các tổ chức thẩm định giá.v.v... và đủ điều kiện về chuyên môn để trở thành Luật sư, Công Chứng viên, Trọng tài viên.v.v...

- *Làm việc tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu:* Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành luật kinh tế của trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc ở các vị trí chuyên viên, trợ giảng tại các cơ sở giảng dạy và nghiên cứu luật học.

Tùy thuộc năng lực của mỗi cá nhân, sau khi ra trường cử nhân ngành luật kinh tế có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc, cụ thể như sau:

(i) **Thời gian từ 0-4 năm** sau khi tốt nghiệp: Cử nhân luật kinh tế có thể làm việc tại một vị trí công việc hoặc luân chuyển ở nhiều vị trí công việc về pháp chế; trợ lý cho các luật sư; thư ký tại các tổ chức, cơ quan.v.v...cụ thể như sau:

- Nhân viên pháp chế tại doanh nghiệp
- Thư ký văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, văn phòng thừa phát lại...
- Thư ký Tòa án, thư ký tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội nghề nghiệp...
- Trợ lý pháp chế cho giám đốc, chủ tịch công ty...

(ii) **5-10 năm sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân luật kinh tế có thể trở thành:

- Luật sư, Công chứng viên, Thẩm phán.v.v...
- Lãnh đạo các tổ chức hành nghề luật...
- Lãnh đạo cấp phòng trong các cơ quan, tổ chức...

(iii) **Sau 10 năm**, với các kiến thức và kỹ năng tích lũy được từ hoạt động nghề nghiệp, đỉnh cao nghề nghiệp của một cử nhân luật kinh tế là:

- Giám đốc các công ty luật, văn phòng thừa phát lại, văn phòng công chứng.v.v...
- Lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội...

2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành luật kinh tế của trường Đại học Tài chính – Marketing, giúp cho sinh viên có được những kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để phục vụ cho công việc chuyên môn và học lên các bậc học cao hơn.

2.5. Các chương trình đào tạo luật trong nước và quốc tế được tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình tương đương trong và ngoài nước:

2.5.1. Chương trình đào tạo trong nước

- Chương trình đào tạo Luật, chuyên ngành Luật thương mại, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội.

2.5.2. Chương trình đào tạo ngoài

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo ngành tương đương (Bachelor of Business Law) của một số trường đại học nước ngoài như:

- Đại học Cambridge¹
- Đại học Oxford²

II- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 121 tín chỉ (không kể giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất và kỹ năng mềm)

3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

4. Quy trình đào tạo

Thực hiện quy trình đào tạo theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định tổ chức đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Tài chính – Marketing.

5. Điều kiện tốt nghiệp

5.1. Tích lũy đủ 121 tín chỉ (không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh).

5.2. Trình độ Tin học và Tiếng Anh:

¹ <https://www.undergraduate.study.cam.ac.uk/courses/law>

² <https://www.law.ox.ac.uk/admissions/options?year=All&programme=7919>

5.2.1. Tin học: Đối với các khóa đào tạo có chuẩn đầu ra áp dụng chứng chỉ A, B tin học: áp dụng một trong các điều kiện sau:

- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp.
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hay Hệ thống thông tin quản lý hệ chính quy hoặc hệ vừa làm vừa học.
- Chứng nhận tin học đạt trình độ tương đương trình độ ứng dụng CNTT cơ bản do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức kiểm tra.
- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chứng chỉ tin học trình độ A, B còn thời hạn giá trị do Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường Đại học Tài chính – Marketing cấp hoặc do các Trung tâm đào tạo tin học thuộc các cơ sở đào tạo đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục Việt Nam cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chứng nhận tin học đạt trình độ tương đương trình độ A, B do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức kiểm tra.
- Đối với các khóa đào tạo có chuẩn đầu ra áp dụng chứng chỉ tin học MOS: áp dụng một trong các điều kiện sau: (Theo Thông báo số 1193/TB-ĐHTCM ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc hướng dẫn thực hiện Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học đối với sinh viên các khóa đào tạo bậc đại học hệ chính quy).
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp.
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hay Hệ thống thông tin quản lý hệ chính quy hoặc hệ vừa làm vừa học.
- Chứng nhận tin học đạt trình độ tương đương trình độ ứng dụng CNTT cơ bản do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức kiểm tra.
- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2.2. Tiếng Anh:

Chương trình đào tạo áp dụng	Cấp độ theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR)	Cấp độ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	IELTS	TOEFL (PBT/CBT /iBT)	TOEIC	Kết quả kiểm tra tiếng Anh do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức
------------------------------	---	--	-------	----------------------	-------	--

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương trình đại trà	B1	3/6	4.0	437/130/41	405	Đạt trình độ tương đương chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định của các chương trình đào tạo.

Ghi chú:

- Các điểm số, cấp độ nêu trên là điểm số, cấp độ tối thiểu cần đạt được; điểm số tô đậm là điểm số của chứng chỉ tương ứng đã nêu trong nội dung chuẩn đầu ra.
- (1), (2): là các chứng chỉ xác nhận trình độ ngoại ngữ theo Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR) hoặc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- (3): là Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS do Hội đồng Anh, Đại học Cambridge, IDP-Úc cấp.
- (4), (5): là Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC, TOEFL do Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS) cấp qua đại diện tại Việt Nam – Trung tâm IIG Việt Nam.
- (6): Xác nhận đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh theo quy định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tại kỳ kiểm tra tiếng Anh do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức.

5.3. Các loại chứng chỉ khác

- Giáo dục an ninh quốc phòng;
- Kỹ năng mềm: 4/8 kỹ năng như sau:

Hoàn thành 2 trong 4 kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng Làm việc nhóm
- Kỹ năng Quản lý thời gian
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo

Hoàn thành 2/4 kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng cần cho sinh viên trong làm việc

- Kỹ năng Giao tiếp
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề
- Kỹ năng tìm việc
- Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp

6. Phương pháp đánh giá

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo quy định ở Điều 22, Chương III tại Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chi tiết chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng phần (tóm tắt)	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức				Môn học tiên quyết
				LT	Thực hành tích hợp	TH tại PM, MP, DN	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương (37 Tín chỉ)								
1.1 Lý luận chính trị: 11 tín chỉ								
01	Triết học Mác – Lênin		3	30	15	0	90	
02	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		2	20	10	0	60	
03	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	20	10	0	60	
04	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2	20	10	0	60	
05	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	20	10	0	60	
1.2 Ngoại ngữ: 12 tín chỉ								
6	Anh văn căn bản 1		3	20	10	15	90	
7	Anh văn căn bản 2		3	20	10	15	90	
8	Anh văn căn bản 3		3	20	10	15	90	
9	Anh văn căn bản 4		3	20	10	15	90	
1.3 Toán – Tin học – kinh tế: 14 tín chỉ								
10	Toán cao cấp		4	30	30	0	120	
11	Tin học đại cương		4	30	15	15	120	
12	Kinh tế vĩ mô 1		3	30	15	0	90	
13	Kinh tế vi mô 1		3	30	15	0	90	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (84 Tín chỉ)								
2.1 Kiến thức cơ sở: 23 tín chỉ								
14	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật		3	30	15	0	90	
15	Luật hiến pháp		2	20	10	0	60	
16	Luật hành chính và tổ tụng hành chính		3	25	20	5	90	
17	Luật hình sự và tổ tụng hình sự		3	25	20	5	90	
18	Luật dân sự 1		3	25	20	5	90	

19	Luật dân sự 2		3	25	20		90	
20	Luật tố tụng dân sự		3	20	20	5	90	
21	Luật quốc tế		3	25	20	0	90	
2.2 Kiến thức ngành: 24 tín chỉ								
22	Luật thương mại 1		3	25	20	0	90	
23	Luật thương mại 2		3	25	20	0	90	
24	Luật đầu tư		3	25	15	5	90	
25	Luật lao động		3	30	10	5	90	
26	Luật thương mại quốc tế		3	30	15	0	90	
27	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		3	25	20	0	90	
28	Tiếng anh chuyên ngành luật 1		3	25	15	5	90	
29	Tiếng anh chuyên ngành luật 2		3	25	15	5	90	
2.3 Kiến thức chuyên ngành: 25 tín chỉ								
<i>Học phần bắt buộc: 19 tín chỉ</i>								
30	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản		3	30	10	5	90	
31	Luật về tín dụng và chứng khoán		3	30	10	5	90	
32	Luật tài chính		3	30	10	5	90	
33	Luật kế toán và kiểm toán độc lập		3	25	15	5	90	
34	Luật quản lý ngoại thương		3	25	20	0	90	
35	Thực hành nghề nghiệp 1		2	10	10	10	60	
36	Thực hành nghề nghiệp 2		2	10	10	10	60	
<i>Học phần tự chọn: 06 tín chỉ (Lựa chọn một trong 2 tổ hợp môn học)³</i>								
37	Kỹ năng soạn thảo văn bản		3	15	10	20	90	
38	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng		3	15	10	20	90	
39	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		3	15	10	20	90	

³ Tổ hợp 1: Kỹ năng soạn thảo văn bản + Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
Tổ hợp 2: Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng + Nghiệp vụ thư ký nghề luật

40	Nghiệp vụ thư ký nghề luật		3	15	10	20	90	
2.4 Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ								
41	Nguyên lý kế toán		3	25	20	0	90	
42	Logic học		3	25	20	0	90	
3. Tốt nghiệp: 6 tín chỉ								
43	Thực tập cuối khóa		3	0	45	0	90	
44	Khóa luận tốt nghiệp		3	0	45	0	90	
Hoặc								
45	Thực tập cuối khóa		3	0	45	0	90	
46	Luật hợp đồng so sánh		3	25	20	0	90	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	HỌC PHẦN	TC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	MÔN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
Năm thứ nhất		41			Dự kiến
Học kỳ 1		16			
1	Triết học Mác – Lênin	3			
2	Toán cao cấp	4			
3	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	3			
4	Anh văn căn bản 1	3			
5	Kinh tế vi mô 1	3			
Học kỳ 2		15			
6	Luật Hiến pháp	2		Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	
7	Anh văn căn bản 2	3		Anh văn căn bản 1	
8	Kinh tế vĩ mô 1	3		Kinh tế vi mô 1	
9	Logic học	3			
10	Tin học đại cương	4		Toán cao cấp	

Học kỳ 3		10			
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Triết học Mác-Lê Nin	
12	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		Triết học Mác – Lênin	
13	Anh văn căn bản 3	3		Anh văn căn bản 2	
14	Luật dân sự 1	3		Luật Hiến pháp	
Năm thứ hai		39			
Học kỳ 4		14			
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Lịch sử ĐCS Việt Nam	
16	Luật dân sự 2	3		Luật dân sự 1	
17	Anh văn căn bản 4	3		Anh văn căn bản 3	
18	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	3		Luật Hiến pháp	
19	Luật quốc tế	3		Luật Hiến pháp	
Học kỳ 5		14			
20	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Triết học Mác-Lê Nin	
21	Nguyên lý kế toán	3			
22	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	3		Luật Hiến pháp	
23	Tiếng anh chuyên ngành luật 1	3		Anh văn căn bản 4	
24	Luật thương mại 1	3		Luật dân sự 2	
Học kỳ 6		11			
25	Luật tố tụng dân sự	3		Luật dân sự 2	
26	Luật đầu tư	3			
27	Tiếng anh chuyên ngành luật 2	3		Tiếng anh chuyên ngành luật 1	
28	Thực hành nghề nghiệp 1	2			
Năm thứ ba		35			
Học kỳ 7		12			

29	Kỹ năng soạn thảo văn bản; (<i>hoặc</i>) Nghịệp vụ thư ký nghề luật	3			Tự chọn một trong hai môn
30	Luật lao động	3			
31	Luật thương mại 2	3		Luật thương mại 1	
32	Luật thương mại quốc tế	3		Luật quốc tế	
Học kỳ 8		14			
33	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	3		Luật dân sự 2; Luật thương mại 2	
34	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản	3		Luật đầu tư; Luật thương mại 2	
35	Luật quản lý ngoại thương	3		Luật thương mại quốc tế	
36	Luật về tín dụng và chứng khoán	3		Luật đầu tư; Luật thương mại 2	
37	Thực hành nghề nghiệp 2	2			
Hoc kỳ 9		9			
38	Luật tài chính	3			
39	Luật kế toán và kiểm toán độc lập	3			
40	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng; (<i>hoặc</i>) Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3			Tự chọn một trong hai môn
Năm thứ 4		6			
Học kỳ 10		6			
41	Thực tập cuối khóa	3			
42	Viết khóa luận tốt nghiệp (<i>hoặc</i>) học môn: Luật hợp đồng so sánh	3			

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

9.1. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, Khoa sẽ phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Khảo thí, Phòng Quản lý chất lượng và các Phòng – Ban khác có liên quan để tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo theo kế hoạch từng năm và học kỳ.
- Hàng năm, Khoa sẽ rà soát, hoàn thiện đề cương các môn học học thuộc khoa quản lý, xây dựng các kế hoạch thực hành cho từng chuyên ngành, thực hành nghề nghiệp và kế hoạch thực tập tốt nghiệp.
- Khoa chịu trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy, theo dõi nội dung giảng dạy phù hợp với yêu cầu đề cương học phần. Tổ chức đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, có thể sẽ đề xuất những yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất và các phương tiện giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo hoặc đề xuất những thay đổi về phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

9.2. Phương pháp đào tạo

Chương trình môn học sẽ được giảng dạy kết hợp cả lý thuyết lẫn thực hành. Tùy từng môn học để phân bổ tỷ lệ lý thuyết và thực hành cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

9.2.1. Giảng dạy lý thuyết:

Trong chương trình đào tạo, hầu hết các môn học đều được giảng viên giảng dạy về lý thuyết và kết hợp với thực hành. Ngoại trừ các môn học thực hành nghề nghiệp.

9.2.2. Giảng dạy thực hành

- Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm: Giảng viên xây dựng các bài tập giả định hoặc các vụ việc trong thực tiễn (bình luận, phân tích các vụ kiện);
- Thực hiện mô phỏng: Sinh viên được hướng dẫn thực hiện đóng vai các công việc: Thư ký văn phòng luật sư, công chứng, doanh nghiệp...
- Sinh viên đi tham gia thực tế tại các cơ quan: Tòa án, doanh nghiệp, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng...
- Sinh viên được gửi đi kiến tập tại các doanh nghiệp, văn phòng luật, các tổ chức khác thông qua việc ký kết các hợp đồng giữa nhà trường với các cơ quan tổ chức về việc tiếp nhận sinh viên kiến tập;
- Tổ chức các khóa học thực tiễn ngắn hạn và viết báo cáo (thực hành nghề nghiệp)
- Chuyên gia sinh hoạt chuyên đề với sinh viên

10. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

(Chuẩn đầu ra của người tốt nghiệp Đại học phải đạt Bậc 6 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

10.1. Triết học Mac-Lênin

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần còn trang bị cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học, bộ phận lý luận nền tảng của chủ nghĩa Mác- Lênin; Nắm vững những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin vừa là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa là điều kiện cơ bản để vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra.

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Môn học trước: Triết học Mac-Lênin

Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học trước: Triết học Mac-Lênin

Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung trọng tâm của môn học đề cập đến những đặc trưng của CNXH khoa học, những vấn đề cơ bản của CNXH khoa học như vấn đề nhà nước, dân tộc, tôn giáo.....

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này trang bị cho người học về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh, cụ thể là: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, nhân văn

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Môn học trước: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tóm tắt nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lịch sử cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Qua đó xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.6. Anh văn căn bản 1

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Anh văn căn bản 1 (AVCB1) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên ngữ đạt điểm đầu vào tiệm cận trình độ A2 theo khung năng lực tiếng Anh CEFR (Common European Framework of Reference) (TOEIC \geq 200), mở rộng vốn từ vựng về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, ôn luyện cấu trúc ngữ pháp sử dụng thường xuyên liên quan nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm...), luyện phát âm những từ, cụm từ và cách diễn đạt đã học, phát triển các kỹ năng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ sơ trung cấp (B1.1).

Chuẩn đầu ra: PLO13, PLO14

10.7. Anh văn căn bản 2

Môn học trước: Anh văn căn bản 1

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Anh văn căn bản 2 (AVCB 2) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương được giảng dạy sau khi sinh viên hoàn thành học phần AVCB 1. Học phần cung cấp vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản để xử lý các tình huống giao tiếp thông dụng hằng ngày với nội dung có thể đoán trước, rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp về các chủ đề môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu ở cấp độ sơ trung cấp theo Khung năng lực tiếng Anh CEFR.

Chuẩn đầu ra: PLO13, PLO14

10.8. Anh văn căn bản 3

Môn học trước: Anh văn căn bản 2

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Anh văn căn bản 3 (AVCB3) thuộc khối kiến thức đại cương, được giảng dạy sau khi sinh viên hoàn thành học phần AVCB 2. Học phần mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp để mô tả tình huống không thể đoán trước, diễn đạt mong muốn bản thân, thể hiện suy nghĩ về các vấn đề mang tính trừu tượng ở cấp độ tiệm cận trung cấp B1.3 theo Khung năng lực tiếng Anh CEFR.

Chuẩn đầu ra: PLO13, PLO14

10.9. Anh văn căn bản 4

Môn học trước: Anh văn căn bản 3

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Anh văn căn bản 4 (AVCB4) thuộc khối kiến thức đại cương, được giảng dạy sau khi sinh viên hoàn thành học phần AVCB 3, giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng và kiến thức ngữ pháp để diễn đạt bản thân và giao tiếp về hầu hết các chủ đề đa dạng như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra, kiến thức và kỹ năng giao tiếp tiếng Anh tương đương trình độ trung cấp theo Khung Năng lực tiếng Anh CEFR.

Chuẩn đầu ra: PLO13, PLO14

10.10. Toán cao cấp

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế

và quản lý: Không gian véctor; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Hàm số và giới hạn; Phép tính vi phân đối với hàm số một biến; Hàm nhiều biến; Các bài toán cực trị; phép tính tích phân; Phương trình vi phân.

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.11. Kinh tế vi mô 1

Môn học trước: không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, nguyên tắc lựa chọn của các cá nhân trong nền kinh tế như người tiêu dùng và người sản xuất, cũng như cách ra quyết định phối hợp các yếu tố đầu vào của nhà sản xuất trong từng cấu trúc thị trường sao cho có hiệu quả nhất. Nhờ đó, sinh viên sẽ áp dụng để phân tích các vấn đề về kinh tế thị trường khi học các học phần tiếp theo.

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.12. Kinh tế vĩ mô 1

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này nhằm giới thiệu những chỉ tiêu cơ bản để đo lường tổng thể nền kinh tế như tổng sản phẩm nội địa, tổng thu nhập quốc gia, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất thị trường, cán cân thanh toán, cán cân ngân sách, tỉ giá hối đoái, . . . và nghiên cứu chúng trong mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Từ đó, giới thiệu các chính sách mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế, như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương, chính sách tỉ giá hối đoái.

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13

10.13. Tin học đại cương

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên các khối kiến thức như sau: (1) Hệ điều hành Windows và các tiện ích của hệ điều hành; (2) Internet, các phương pháp tìm kiếm thông tin trên internet và quản lý hộp mail với Microsoft Outlook; (3) Soạn thảo văn bản với Microsoft Word; (4) Trình chiếu với Microsoft Powerpoint; (5) Xử lý bảng tính với Microsoft Excel.

Chuẩn đầu ra: PLO1, PLO2, PLO13, PLO16

10.14. Lý luận chung Nhà nước và pháp luật

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

- Môn học Lý luận nhà nước và pháp luật là một môn học bắt buộc chung trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế. Lý luận nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ bản có tính chất phương pháp luận nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật để có thể tiếp cận với các môn khoa học khác cũng như tiếp cận các vấn đề, hiện tượng pháp lý – xã hội nói chung.

- Về tổng thể, nội dung môn học được chia thành 3 phần chính sau đây:

(i) Phần Nhập môn với các nội dung chủ yếu về vị trí vai trò, đối tượng, phương pháp luận của Lý luận Nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học xã hội và pháp lý. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu, phương hướng phát triển của ngành khoa học;

(ii) Phần Lý luận Nhà nước: phân tích các khái niệm cơ bản về nhà nước, các quan điểm khác nhau về nguồn gốc, bản chất nhà nước, vai trò, chức năng bộ máy nhà nước, các mối liên hệ của nhà nước, các kiểu và hình thức Nhà nước vv. Nội dung môn học có chủ đề Nhà nước pháp quyền và hệ thống chính trị. Lý luận nhà nước bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước nói chung và những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

(iii) Lý luận Pháp luật gồm các vấn đề cơ bản sau đây: sự hình thành, phát triển của pháp luật, các trường phái pháp luật; các khái niệm cơ bản về pháp luật, vai trò, giá trị, các mối liên hệ của pháp luật, hình thức, nguồn pháp luật; kiểu lịch sử của pháp luật, quy phạm và quan hệ pháp luật, ý thức pháp luật; pháp chế; thực hiện và áp dụng luật; hệ thống pháp luật; xây dựng pháp luật; cơ chế điều chỉnh pháp luật, tổng quan về các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới.

Chuẩn đầu ra: PLO3, PLO13, PLO17

10.15. Luật Hiến pháp

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.

Chuẩn đầu ra: PLO4, PLO13

10.16. Luật Dân sự 1

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật Dân sự Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự như giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, thừa kế. Học phần còn giúp người học đạt được các kỹ năng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các quy phạm pháp luật Dân sự để giải quyết tình huống. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật Dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về Dân sự.

Chuẩn đầu ra: PLO5, PLO13

10.17. Luật Dân sự 2

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật Dân sự Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật

Dân sự như nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Học phần còn giúp người học đạt được các kỹ năng như kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các quy phạm pháp luật Dân sự để giải quyết tình huống. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật Dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về Dân sự

Chuẩn đầu ra: PLO5, PLO13

10.18. Luật Hành chính & Tố tụng hành chính

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Luật hành chính và tố tụng hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước. Luật hành chính và tố tụng hành chính còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình

Chuẩn đầu ra môn học: PLO4, PLO13

10.19. Luật Hình sự và Tố tụng hình sự

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Luật hình sự - Luật tố tụng hình sự là môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành luật kinh tế, được thiết kế dành cho sinh viên; cung cấp lý luận cơ bản về tội phạm và hình phạt, thông qua việc phân tích các quy định Phần chung của Bộ luật hình sự; từ đó phân tích các dấu hiệu pháp lý của một số tội phạm có liên quan đến kinh tế; những kiến thức lý luận và thực tiễn về TTHS và khả năng áp dụng trong thực tế; những vấn đề lý luận chung về TTHS và những giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự.

Chuẩn đầu ra môn học: PLO4, PLO13

10.20. Luật tố tụng dân sự

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiên hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án.... Bên cạnh đó, giúp sinh viên có

thể vận dụng kiến thức, hình thành các kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể về hợp đồng trên thực tế.

Chuẩn đầu ra môn học: PLO5, PLO13

10.21. Luật quốc tế

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Pháp luật quốc tế là môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành luật kinh tế, được thiết kế dành cho sinh viên; cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế điều chỉnh các mối quan hệ quốc tế giữa các thực thể công (quốc gia, các dân tộc đang đấu tranh giành quyền tự quyết, các tổ chức quốc tế), như: biên giới, lãnh thổ quốc gia, biển, ngoại giao..

Chuẩn đầu ra môn học: PLO6, PLO13

10.22. Tiếng Anh chuyên ngành luật 1

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên ngành Luật Kinh tế vốn từ vựng cơ bản về chuyên ngành luật liên quan đến các chủ đề thường gặp như hệ thống pháp luật, nguồn luật, pháp luật hợp đồng, luật doanh nghiệp ...; phát triển các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý cho người học. Môn học còn giúp người học hệ thống và củng cố lại những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, viết thường gặp trong các văn bản pháp lý; Thông qua đó, giúp người học có thể giao tiếp về những chủ đề pháp luật quen thuộc một cách độc lập.

Chuẩn đầu ra môn học: PLO13, PLO14, PLO15

10.23. Tiếng Anh chuyên ngành luật 2

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên ngành Luật Kinh tế vốn từ vựng cơ bản về chuyên ngành luật liên quan đến các chủ đề thường gặp như hệ thống pháp luật, nguồn luật, pháp luật hợp đồng, luật doanh nghiệp ...; phát triển các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý cho người học. Môn học còn giúp người học hệ thống và củng cố lại những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, viết thường gặp trong các văn bản pháp lý; Thông qua đó, giúp người học có thể giao tiếp về những chủ đề pháp luật quen thuộc một cách độc lập.

Chuẩn đầu ra môn học: PLO13, PLO14, PLO15

10.24. Luật thương mại 1

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học:

Học phần cung cấp các kiến thức pháp lý về các loại hình chủ thể kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh và chủ thể đặc biệt có hoạt động kinh doanh là hợp tác xã, cụ thể phân tích các quy phạm pháp luật hiện hành về quá trình thành lập, đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức kinh doanh, hợp tác xã; cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với doanh nghiệp và hợp tác xã và chấm dứt hoạt

động kinh doanh của hộ kinh doanh

Chuẩn đầu ra môn học: PLO6, PLO7, PLO13

10.25. Luật thương mại 2

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về các hoạt động thương mại như hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, logistic, nhượng quyền thương mại... quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Đây là những kiến thức nền tảng quan trọng để sinh viên có thể vận dụng tư vấn cho các chủ thể kinh doanh khi thực hiện các hoạt động thương mại hoặc khi xảy ra tranh chấp hợp đồng.

Chuẩn đầu ra môn học: PLO6, PLO7, PLO9, PLO13

10.26. Luật đầu tư

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học Pháp luật về đầu tư có vai trò rất quan trọng trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế, điều chỉnh các hoạt động liên quan đến hoạt động đầu tư ở trên lãnh thổ Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài. Cụ thể các nội dung: Chính sách đầu tư quốc tế, các hình thức đầu tư, đầu tư công...

Chuẩn đầu ra môn học: PLO6, PLO7, PLO13

10.27. Luật lao động

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học: Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lí nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lí lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công, quản lí nhà nước về quan hệ lao động

Chuẩn đầu ra môn học: PLO6, PLO13

10.28. Luật Thương mại quốc tế

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Luật thương mại quốc tế được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức pháp luật thực định về những vấn đề có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế, như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; chủ thể thương mại quốc tế, pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế.); hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển; giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động

thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)

Chuẩn đầu ra môn học: PLO6, PLO7, PLO13

10.29. Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Môn học trước:

Mô tả học phần: Học phần cung cấp các kiến thức về pháp luật cạnh tranh trên thế giới và tại Việt Nam, quy định pháp luật liên quan đến các hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế, cạnh tranh không lành mạnh, thủ tục tố tụng cạnh tranh. Bên cạnh đó, giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức, hình thành các kỹ năng giải quyết công việc liên quan đến pháp luật về cạnh tranh, xử lý tình huống cụ thể trên thực tế.

Chuẩn đầu ra: PLO6, PLO7, PLO13

10.30. Luật đất đai và kinh doanh Bất động sản

Môn học trước:

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức pháp luật về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản như tổng quan chung về thị trường bất động sản và những đặc điểm riêng của thị trường bất động sản ở Việt Nam; những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản. Về kỹ năng, học phần cung cấp cho người học kỹ năng soạn thảo hợp đồng mua bán bất động sản, kỹ năng chuẩn bị, quản lý hồ sơ kinh doanh bất động sản. Từ đó sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật về kinh doanh bất động sản, biết đánh giá đúng sai các vấn đề pháp lý về kinh doanh bất động sản.

Chuẩn đầu ra: PLO7, PLO8, PLO13

10.31. Luật về tín dụng và Chứng khoán

Môn học trước:

Mô tả học phần: Pháp luật về tài chính Luật tài chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về những vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước (NSNN); công tác chấp hành và quản lý ngân sách nhà nước; chính sách và cơ chế vận hành pháp luật về các loại thuế; hoạt động quản lý thuế tại Việt Nam. Bên cạnh việc cung cấp những kiến thức về lý luận đối với vấn đề ngân sách nhà nước và chính sách thuế, học phần có định hướng tập trung vào việc giải quyết các tình huống pháp lý nhằm giúp sinh viên tiếp cận vấn đề dưới góc nhìn thực tế.

Chuẩn đầu ra: PLO7, PLO8, PLO13

10.32. Luật tài chính

Môn học trước:

Mô tả học phần: Pháp luật về tài chính Luật tài chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về những vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước (NSNN); công tác chấp hành và quản lý ngân sách nhà nước; chính sách và cơ chế vận hành pháp luật về các loại thuế; hoạt động quản lý thuế tại Việt Nam. Bên cạnh việc cung cấp những kiến thức về lý luận đối với vấn đề ngân sách nhà nước và chính sách thuế, học phần

có định hướng tập trung vào việc giải quyết các tình huống pháp lý nhằm giúp sinh viên tiếp cận vấn đề dưới góc nhìn thực tế.

Chuẩn đầu ra: PLO7, PLO8, PLO13

10.33. Luật kế toán và kiểm toán độc lập

Môn học trước:

Mô tả học phần: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản của Luật Kế toán và Luật Kiểm toán độc lập. Cụ thể bao gồm các kiến thức pháp lý về công tác kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và các hình thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán và hoạt động kiểm toán độc lập, các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán. Ngoài ra, học phần cung cấp cho người học các kỹ năng về tư vấn, soạn hồ sơ pháp lý liên quan đến công tác kế toán và kiểm toán độc lập, tổ chức và thực hiện công tác kế toán trong doanh nghiệp.

Chuẩn đầu ra: PLO7, PLO8, PLO13

10.34. Luật quản lý ngoại thương

Môn học trước:

Mô tả học phần: Hoạt động ngoại thương là một trong những khu vực có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế Việt Nam, lợi ích kinh tế mang lại được từ hoạt động xuất nhập khẩu là vô cùng quan trọng.

Môn học luật quản lý ngoại thương được , các biện pháp phòng vệ thương mại, các rào cản kỹ thuật trong thương mại và kiểm dịch động thực vật... Một số biện pháp hành chính liên quan đến cấm, tạm ngừng và hạn chế xuất nhập khẩu

Chuẩn đầu ra: PLO7, PLO8, PLO13

10.35. Thực hành nghề nghiệp 1:

Môn học trước:

Mô tả học phần: Thực hành nghề nghiệp 1 là học phần tạo điều kiện cho sinh viên làm việc trong môi trường thực tế, học hỏi kinh nghiệm chuyên môn tại các đơn vị mà sinh viên thực hành nghề nghiệp.

Tổ chức để sinh viên đến thực hành nghề nghiệp 1 là các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh, các tổ chức phi chính phủ... Kết thúc học phần, sinh viên viết Báo cáo thực hành nghề nghiệp theo nhóm về các nội dung mà sinh viên đã thực hành tại các đơn vị

Chuẩn đầu ra: PLO9, PLO10, PLO13

10.36. Thực hành nghề nghiệp 2:

Môn học trước:

Mô tả học phần: Thực hành nghề nghiệp 2 là học phần tạo điều kiện cho sinh viên làm việc trong môi trường thực tế, học hỏi kinh nghiệm chuyên môn tại các đơn vị mà sinh viên thực hành nghề nghiệp.

Tổ chức để sinh viên đến thực hành nghề nghiệp 2 là các tổ chức hành nghề luật: Văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, Tòa án, Thi hành án dân sự... Kết thúc học phần, sinh viên viết Báo cáo thực hành nghề nghiệp theo nhóm về các nội dung mà sinh viên đã thực

hành tại các đơn vị.

Chuẩn đầu ra: PLO9, PLO10, PLO13

10.37. Luật hợp đồng so sánh

Môn học trước:

Mô tả học phần: Luật hợp đồng so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật hợp đồng như thiết lập, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, giải thích, nội dung của hợp đồng, thực hiện, vi phạm hợp đồng của một số nước trên thế giới và các văn bản quốc tế về hợp đồng thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật.

Chuẩn đầu ra: PLO5, PLO6, PLO7, PLO13

10.38. Kỹ năng soạn thảo văn bản

Môn học trước:

Mô tả học phần: Vai trò, vị trí học phần, các kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên: Học phần Kỹ năng soạn thảo văn bản cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản Việt Nam, đồng thời rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số văn bản thông dụng.

Chuẩn đầu ra: PLO5, PLO6, PLO13, PLO17

10.39. Kỹ năng tư vấn và tranh tụng

Môn học trước:

Mô tả học phần: Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng là học phần pháp lý ứng dụng. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, như: Kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng đại diện ngoài tố tụng...; các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính; kiến thức và kỹ năng tư vấn pháp luật về các loại việc cụ thể: thủ tục đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, về quản lý nội bộ doanh nghiệp, giải thể và tổ chức lại doanh nghiệp

Chuẩn đầu ra: PLO5, PLO11, PLO13

10.40. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Môn học trước:

Mô tả học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức pháp lý và các kỹ năng cần thiết, quan trọng liên quan đến hợp đồng là kỹ năng đàm phán hợp đồng và kỹ năng soạn thảo hợp đồng. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể thực hiện hoạt động đàm phán và soạn thảo một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực thương mại hoặc dân sự

Chuẩn đầu ra: PLO5, PLO6, PLO12, PLO13

10.41. Nghiệp vụ thư ký nghề luật

Môn học trước:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp những kiến thức chung về đạo đức nghề luật, công tác văn phòng và những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết cho nghề thư ký như: soạn thảo văn bản, công tác thông tin, lập và quản lý các loại văn bản, lập chương trình, kế hoạch, tổ chức cuộc họp, hội nghị, chuyển đi công tác, giao tiếp ứng xử văn phòng

20	Luật Tổ tụng dân sự					X								X				
21	Luật quốc tế						X							X				
<i>2.2 Kiến thức ngành (24 tín chỉ)</i>																		
22	Luật thương mại 1						X	X						X				
23	Luật thương mại 2						X	X		X				X				
24	Luật đầu tư						X	X						X				
25	Luật lao động						X							X				
26	Luật thương mại quốc tế						X	X						X				
27	Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng						X	X						X				
28	Tiếng anh chuyên ngành luật 1													X	X	X		
29	Tiếng anh chuyên ngành luật 2													X	X	X		
<i>2.3 Kiến thức chuyên ngành 26 tín chỉ</i>																		
<i>Học phần bắt buộc (19 tín chỉ)</i>																		
30	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản							X	X					X				
31	Luật về tín dụng và chứng khoán							X	X					X				
32	Luật tài chính							X	X					X				
33	Luật kế toán và kiểm toán độc lập							X	X					X				
34	Luật quản lý ngoại thương							X	X					X				
35	Thực hành nghề nghiệp 1									X	X			X				
36	Thực hành nghề nghiệp 2									X	X			X				

Học phần tự chọn (6 tín chỉ, chọn một trong hai tổ hợp môn học dưới đây ⁴)															
37	Kỹ năng soạn thảo văn bản					X	X							X	X
38	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng					X						X	X		
39	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng					X	X						X	X	
40	Nghiệp vụ thư ký nghề luật					X	X				X			X	X
2.4 Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ															
41	Nguyên lý kế toán	X	X											X	
42	Logic học	X	X											X	X
Tốt nghiệp: 6 tín chỉ															
43	Thực tập cuối khóa									X	X	X		X	X
44	Viết khóa luận tốt nghiệp (Hoặc)					X	X	X	X	X				X	X
45	Luật hợp đồng so sánh					X	X	X							X

12. Đội ngũ giảng viên phục vụ giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo (xem Phần II của đề án)

13. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (xem Phần II của đề án)

TP.HCM, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

⁴ Tổ hợp 1: Kỹ năng soạn thảo văn bản + Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
Tổ hợp 2: Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng + Nghiệp vụ thư ký nghề luật